

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P; sinh năm: 1980 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nông Thị C, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 Lê Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa vào chữa trị cai nghiện tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 5 theo Quyết định số 509/QĐ-UB ngày 10/5/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, đến tháng 5 năm 2007 chấp hành xong; Năm 2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa vào trung tâm Giáo dục - dạy nghề - hướng thiện tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, đến tháng 4 năm 2015 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2018 đến ngày 09/5/2018 chuyển sang biện pháp tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn 02, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/5/2018, trong lúc đang đứng đợi xe buýt tại Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông bị cáo Lê Văn P phát hiện nhà bà Nguyễn Thị N (địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) không có người

trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lượm thanh sắt (có chiều dài khoảng 40 cm, đường kính 02 cm, hình dạng tròn và đặc, tại vị trí trước sân nhà bà Nga) để cạy các tấm ván đằng sau nhà và lén vào trong. Khi vào nhà, bị cáo phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36F5-029.39 có chìa khóa cắm trên xe, bị cáo P tiếp tục dùng thanh sắt trên phá khóa ở cửa chính và dắt xe ra ngoài, kẹp thanh sắt phía trước xe và điều khiển chiếc xe mô tô chạy về hướng xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực nghĩa trang (thuộc thôn T, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bị cáo P dừng lại bên đường, tháo biển kiểm soát 36F5-029.39 rồi vứt biển kiểm soát cùng thanh sắt trên vào bụi cỏ ven đường bên phải. Sau đó bị cáo P điều khiển xe vào xã Đ để tìm nơi tiêu thụ xe mô tô nhưng không được nên P điều khiển xe chạy về hướng thị trấn E, khi đi đến khu vực ngã ba TH (thuộc thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện bắt giữ bị cáo Lê Văn P và xe mô tô nói trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 4322BY447031; số máy 43E6398302, không gắn biển kiểm soát.
- 01 (một) biển kiểm soát 36F5-029.39.

Đối với thanh sắt có chiều dài khoảng 40 cm, đường kính 02 cm, hình dạng tròn và đặc mà Lê Văn P sử dụng làm công cụ cạy ván và phá khóa. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đi đến khu vực nghĩa trang (thuộc thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) thì vứt tại đây, cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 4322BY447031; số máy 43E6398302 và 01 (một) biển kiểm soát 36F5-029.39 là của chị Nguyễn Thị Thùy D (HKTT: T18, đường B, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Vào tháng 10 năm 2016 chị D làm giấy ủy quyền cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt và giải quyết toàn bộ các vấn đề pháp lý liên quan đến chiếc xe mô tô nói trên nên ngày 21/5/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô và biển kiểm soát 36F5-029.39 cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 4322BY447031; số máy 43E6398302, biển kiểm soát 36F5-029.39 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 03/5/2018 có giá trị 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn P như bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 09/7/2018: Truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 9 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cùng biển kiểm soát 36F5-029.39 cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 03/5/2018 tại nhà bà Nguyễn Thị N (địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bị cáo Lê Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36F5-029.39 của bà N trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 36F5-029.39 có trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản công sức của người khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã 02 lần được đưa vào chữa trị cai nghiện tại các trung tâm giáo dục, dạy nghề nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận. Do đó HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 15/6/2018 tại Công an xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh thể hiện bị cáo Lê Văn P đang sinh sống, làm nông cùng gia đình, không có tài sản gì riêng. Xét: bị cáo không đủ khả năng đảm bảo thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 4322BY447031; số máy 43E6398302, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát 36F5-029.39 cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 4322BY447031; số máy 43E6398302, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát 36F5-029.39 cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LỘC THỊ VINH